

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2026

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Ngọc Ngân Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Sách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phát - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn X**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện, ý kiến của nguyên đơn:

Năm 2002 bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X tự nguyện kết hôn, có đăng ký theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống và cá tính nên

không còn hạnh phúc, thiếu sự tôn trọng nhau, không còn quan tâm đến nhau. Bà Huỳnh Thị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn X.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T với ông Trần Văn X có hai người con chung là Trần Tường D, sinh ngày 07/7/1997 và Trần Hoài L, sinh ngày 25/4/2001. Hai người con chung đã trên 18 tuổi nên bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu, ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai ngày 13/5/2026 ông Trần Văn X khai: Ông thống nhất quá trình kết hôn, sống chung, thời gian vợ chồng mâu thuẫn như bà Huỳnh Thị T đã khai. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tuy nhiên, ông X không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có hai người con chung là Trần Tường D, sinh ngày 07/7/1997 và Trần Hoài L, sinh ngày 25/4/2001. Hai người con chung đã trên 18 tuổi nên ông Trần Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Trần Văn X. Ông Trần Văn X cư trú tại ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2002, đăng ký ngày 25/6/2002 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An cấp nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Ngày 11/5/2026 bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và ngày 15/5/2026 ông Trần Văn X có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T với ông Trần Văn X:

Bà T khai nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cá tính, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên kiên quyết ly hôn.

Ông X khai: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cá tính, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tuy nhiên, ông X không đồng ý ly hôn với bà T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Trần Văn X.

[5] Về con chung: Bà Huỳnh Thị T với ông Trần Văn X có hai người con chung là Trần Tường D, sinh ngày 07/7/1997 và Trần Hoài L, sinh ngày 25/4/2001. Hai người con chung đã trên 18 tuổi nên bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị T phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Trần Văn X.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị T với ông Trần Văn X có 02 (hai) người con chung là Trần Tường D, sinh ngày 07/7/1997 và Trần Hoài L, sinh ngày 25/4/2001. Hai người con chung đã trên 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006387 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Văn X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thúy, ông Trần Văn Xinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đức Huệ, tỉnh Tây Ninh
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Ngân Hà

Nguyễn Văn Sách

Phạm Văn Thái

